

## BIỂU TƯỢNG HOA SEN TRONG VĂN HOÁ VIỆT

C.S. TS. KIỀU THU HOẠCH

**Lời Tòa soạn:** Để cung cấp thêm nhận thức về hoa trong việc đi tìm Quốc hoa - Tạp chí Di sản văn hoá xin được đăng một số ý kiến của GS.TS. Kiều Thu Hoạch về hoa sen - một thứ hoa tràn ngập trong tư tưởng văn hoá từ thời cổ đại của Ấn Độ và Trung Hoa, để rồi cũng có sự tác động tới tư tưởng văn hoá và tình cảm của người Việt...

**D**anh từ *hoa sen* cũng như *cái bát*, là những từ ngữ đã quá quen thuộc, khiến chúng ta ngỡ chúng đều là tiếng Việt, khỏi phải bàn gì nữa. Có chăng, có ý kiến nói *bát* là danh từ gốc Hán, còn người Việt xưa nói *cái đọi*: “lời nói đọi máu” (tục ngữ Việt cổ). Thế nhưng, trở trêu thay, *bát* vốn cũng chẳng phải gốc Trung Hoa, tra *Từ nguyên* hoặc *Phật học từ điển*, ta đều thấy giải thích, *bát* nguyên tiếng Phạn (Sanskrit) là *patra*, âm Hán ghi là *bát đa la*, sau gọi tắt là *bát*. Còn *sen* thì thú vị hơn. *Sen* vốn âm Phạn là *senroja*, người Trung Quốc phiên âm *li-en*, đọc theo Hán Việt là *liên*. Người Việt thường đọc *sen*, *hoa sen*, nhưng cũng gọi *liên nhục* (chỉ hạt sen). Tuy nhiên, người Trung quốc không chỉ đọc theo âm Phạn của Ấn Độ cổ đại, mà còn gọi *sen* là *hà*, là *phù dung*, là *phù cừ*... Sở dĩ người viết phải kể lể “co kê” như vậy là do những tên gọi Hán Việt này cũng đã đi vào văn học Việt, văn hoá Việt. Chẳng hạn một bức tranh dân gian Đông Hồ về chú bé chăn trâu cầm cành lá sen

che đầu, lại có phụ đề chữ Hán là “Hà diệp cái thanh thanh” (Lá sen che đầu như cái long xanh xanh). Như vậy, nếu không nắm được chữ nghĩa làm sao hiểu được ý tứ của bức tranh quê...

Nước Việt ta cũng là quốc gia có nhiều sen nhưng xem ra thì Ấn Độ cũng như Trung Quốc, hoa sen có đủ các màu xanh, đỏ, tím, vàng, trắng, hồng phong phú hơn. Riêng Ấn Độ, hoa sen xanh và trắng được quý trọng hơn, theo quan niệm Phật giáo.

Về mặt biểu tượng, hoa sen là loài hoa thánh, loài hoa “tuyệt đẹp” của văn hoá phương Đông. Sách vở Trung Quốc cho biết, dường như khi có loài người là đã có hoa sen. Thần thoại Ấn Độ cũng kể rằng, nước là nguyên thủy của vũ trụ. Chính từ cái rốn của Visnu (Thần Bảo vệ) trôi lênh bênh trong nước sau trận hồng thủy đã mọc lên cây sen, và từ cây sen ấy thần Brahma (Thần Sáng tạo) đã sinh ra và sáng tạo nên một thế giới mới.

Ít nhất có thể kể về ý nghĩa của một số biểu tượng hoa sen như sau:

- 1- Là sinh thực khí nữ tính - yoni (âm vật).
- 2- Là sự no đầy, phần vinh, phúc lộc, trường thọ.
- 3- Là sự linh thiêng, sự sinh đẻ siêu nhiên, con cháu đông vui.
- 4- Là sự sống vĩnh hằng và tái sinh, đóa hoa bao bọc vong linh, nơi Phật tổ nghỉ ngơi.

5- Là sự thuần khiết thánh thiện, sự duy trì và phát triển Phật pháp, trí tuệ dẫn tới Niết bàn (Nirvana).

Từ những ý nghĩa của biểu tượng hoa sen như đã nêu, người Ấn Độ khi vẽ linga (dương vật) thường bố trí ở trên cánh hoa sen, hoặc dùng đóa sen làm vật trang sức ở bên cạnh như là biểu tượng của yoni (âm vật) để biểu đạt sức sinh hoạt tính dục mạnh mẽ, sôi sục mà hài hoà...

Nữ thần Hoa Sen, là pho tượng nữ thần lỏa thể đào được ở lưu vực sông Indus trước đây, hai tay nâng bầu vú - đó là nguyên hình mẹ Đất quen thuộc ở nhiều khu vực trên thế giới. Hoa sen với tư cách tượng trưng đơn thuần của tính dục, nó hoàn toàn có tác dụng môi giới...

Về biểu tượng ngôn ngữ của hoa sen, thế giới Phật giáo hay nói "ngồi trên đóa sen" - đó là biểu hiện đặc trưng nữ tính của hoa sen. "Toà sen" cũng là biểu tượng gọi Quan Thế Âm. Ngài được coi là thần lương tính:

*...Đức Quan Âm ấy truyện đời còn ghi  
Vốn xưa là đấng nam nhi...*

(Quan Âm Thị Kính)

Vì vậy sẽ là sai lầm khi có người nói rằng, do người Việt trọng nữ (âm), nên Phật Bà Quan Âm ở ta là nữ. Xin thưa, trong truyện Tây du ký, đức Quan Âm cũng là Phật Bà đấng chúa, đâu phải chỉ có ở nước Việt ta.

Nhân nói về Phật Bà Quan Âm lại liên tưởng tới huyền thoại chùa Một Cột ở Thăng Long thời Lý, chúng tôi muốn nói về sự ngộ nhận của học giả Nguyễn Đăng Thục, khi ông cho rằng, biểu tượng bông sen ở đây là ý niệm của linga (dương vật).

(Nguyễn Đăng Thục, *Tư tưởng Việt Nam, tư tưởng triết học bình dân*. Khai trí, Sài Gòn, 1964).

Như đã trình bày về ý nghĩa các biểu tượng hoa sen ở trên, thì chùa Một Cột cũng chính là một biểu tượng hết sức thú vị của kiến trúc Việt, trong dòng Phật giáo thời Lý (hoặc có thể từ Đinh Lê ở Hoa Lư) - đó chính là motif yoni (nữ âm/vật) được tiếp nhận từ Ấn Độ, hoặc cũng có thể từ Champa; song đây là một biểu tượng cách điệu tuyệt vời của bàn tay kiến trúc Việt cổ bậc thầy.

Trong nhiều ý nghĩa của biểu tượng hoa

sen như đã nêu, theo triết lý phồn thực hết sức phát triển và thịnh hành trong văn hoá Ấn Độ cổ đại, mà chủ yếu là văn hoá Phật giáo; chúng ta dường như cũng tìm thấy xu hướng của mỹ thuật phồn thực trong văn hoá Trung Quốc truyền thống, mà tiêu biểu là hình tượng cá và hoa sen. Giới mỹ thuật Trung Quốc đã sơ bộ tổng kết các đồ án tổ hợp cá và sen gồm: cá giỡn sen - đôi cá giỡn sen - bốn cá giỡn sen - năm cá giỡn sen - tám cá giỡn sen - đàn cá giỡn sen - cá ngậm cành sen - cá ngoạm ngó sen... Phân tích tranh cắt giấy ở Thiểm Tây, cá được tạo hình đầu tròn múp, đỉnh đầu chẻ đôi khe thành miệng, dưới đầu có mấy khúc như những đốt mía ngắn, toàn bộ có ngoại hình đặc trưng của sinh thực khí nam rõ rệt, bông sen tượng trưng nữ/âm thì đã quá rõ. Bởi vậy, đồ án sen và cá tượng trưng cho nam nữ phối ngẫu, dường như có quan hệ đến ý thức sùng bái sinh thực khí thời cổ đại, có quan hệ đến cội nguồn sâu xa của văn hoá Ấn Độ, nơi quê hương của Phật giáo. Đúng như Hegel đã nói:

"Khi nói về hình thức nghệ thuật tượng trưng, chúng tôi đã có dịp nêu lên rằng, dưới những hình thức đa dạng, phương Đông đặc biệt tôn thờ sự phồn thực (fertilité) chung của tự nhiên, rằng nó tôn thờ không phải yếu tố tinh thần và sức mạnh của ý thức mà tôn thờ sức mạnh sản sinh của sự sinh đẻ. Sự tôn thờ này vốn là đặc biệt phổ biến ở Ấn Độ, cũng mở rộng sang cả Frigi (Phrygie) và Xiri (Syrie), được biểu hiện thành bức tượng nữ thần phồn thực khổng lồ. Về sau, khái niệm phồn thực này cũng được người Hy Lạp chấp nhận. Nói cụ thể hơn, quan điểm về sức phồn thực phổ biến đối với giới tự nhiên là người ta dùng hình trạng của sinh thực khí đực, cái (dương vật và âm vật) để biểu hiện và sùng bái như vật thiêng".

Nhiều học giả cho rằng, người Ấn Độ cổ đại lấy hoa sen để tượng trưng cho nữ/âm, coi những cánh hoa sen hồng cũng tương tự ngoại hình của nữ/âm. Và điều thú vị, là trong tiếng Phạn, thì chữ "buồng sen" (gương sen, bát sen) cũng trùng hợp với chữ " tử cung " đều được gọi là "ulterus". Bởi sen là loài thực vật nhiều hạt, tựa như nhiều con cái, nên người



Biểu tượng giải thoát - Bát hương chùa Hòe Nhai,  
đá, thế kỷ XVIII - XIX - Ảnh: Quốc Vụ

xưa dùng biểu tượng hoa sen để biểu lộ ý tưởng phồn thực là hoàn toàn có cơ sở cả về hiện thực và tâm linh.

Ngoài cá - sen, tổ hợp đồ án mỹ thuật Trung Hoa còn thấy một loạt đồ án về các loài chim với sen, như: uyên ương và sen - cò diệc mổ sen - cò diệc vờn sen - cò diệc nằm bên sen - đàn cò giỡn sen - đôi cò đùa sen - vịt lượn trong sen (liên áp)...

Nhà văn hoá lớn Quách Mạt Nhược cho rằng, vô luận như thế nào, hình tượng chim vẫn luôn luôn là biểu tượng của sinh thực khí nam, cho đến nay từ chim vẫn dùng để chỉ dương vật. Cả về mặt văn học, trong truyện *Thủy Hử* đây rầy những chỗ gọi sinh thực khí nam là chim.

Ở Việt Nam, theo tư liệu khảo cổ học, ngay từ thế kỷ III - thế kỷ VI, đã phát hiện được

nhiều đầu ngói ống ở Luy Lâu có trang trí hoa sen. Còn từ thế kỷ X trở đi, sen đã là một biểu tượng khá phổ biến trong trang trí kiến trúc các chùa Việt cổ.

Theo các thư tịch cổ thì văn hoá Phật giáo Ấn Độ vào Việt Nam còn sớm hơn cả Trung Quốc. Do vậy, ý nghĩa phồn thực của biểu tượng hoa sen Ấn Độ cũng từng thâm nhập vào văn hoá Việt.

Thời đại Lý - Trần, các kiến trúc Phật giáo rất phát triển, đáng tiếc là do thời gian đã huỷ hoại đi nhiều. Song qua một số phế tích, chúng ta cũng vẫn thấy các đồ án hoa sen được trang trí rất đẹp. Đó là các chân cột đá hình hoa sen, các bệ đá hoa sen thời Lý,

Trần. Các diềm bia đá thời Lê cũng trang trí hoa sen cách điệu khá điêu luyện. Tuy nhiên, thú vị nhất vẫn là các bức chạm gỗ tại đình làng đúng với dòng nghệ thuật phồn thực cá - sen mang tính phổ quát, nhưng lại có nét đặc trưng mà đồ án cá - sen dân gian Trung Quốc không thể so sánh được. Chẳng hạn có thể kể tới bức chạm gỗ ở đình Đông Viên, xứ Đoài, miêu tả cảnh trai gái nô đùa dưới đầm sen vô cùng sinh động. Bằng thủ pháp miêu tả ước lệ, tượng trưng, ở giữa bức chạm, nghệ nhân tạc một bông sen trong trạng thái nở mãn khai, thấy rõ cả bát sen tròn, mấy hạt, hai bên có hai con cá lội và đều châu đầu về phía bông hoa như lối "ngư thủy hý liên"... Trong cảnh trời nước bao la dưới nắng hè, có bốn cô gái đang tắm và một vài anh chàng đang dòm ngó... hết sức nghịch ngợm.

Đó cũng chính là cái cảnh quen thuộc như bài ca dao cổ đã khơi gợi:

*Hôm qua tát nước bên đình  
 Bỏ quên chiếc áo trên cành hoa sen  
 Em được thì cho anh xin  
 Hay là em để làm tin trong nhà...*

Tuy nhiên, chúng ta cũng nên biết, không phải cứ nói đến văn hoá cổ Ấn Độ, nói đến Phật giáo với toà sen thì đều là phần thực. Bên cạnh những ý nghĩa đó, Phật giáo khi nói về cái đẹp của hoa sen còn có khái niệm “tứ đức” và “thập thiện”. *Kinh Diệu pháp liên hoa, Kinh Niết bàn, Kinh Hoa nghiêm...* đều cùng nhấn mạnh một ý niệm như là châm ngôn:

*Nhất như liên hoa  
 Tại nê bất nhiễm  
 Tỷ pháp giới chân như  
 Tại thế bất vi thế ô  
 (Thứ nhất như hoa sen  
 Ở trong bùn mà không nhuộm  
 tựa như pháp giới chân như  
 Ở trên đời mà không bị đời làm vẩn đục).*

Như vậy, sen còn là biểu tượng của sự thanh tao, tinh khiết. Chính vì vậy mà Chu Đôn Di (1017 - 1073) cha đẻ của Lý học Tống Nho đã nêu lên triết thuyết bất hủ trong bài *Ái liên thuyết*:

“Hoa của cỏ cây, dưới nước trên cạn, các loài đáng yêu thích rất nhiều. Đào Uyên Minh đời Tấn chỉ yêu thích hoa cúc; từ triều nhà Đường trở đi, người đời phần nhiều thích thú hoa mẫu đơn. Riêng ta chỉ thích hoa sen. Bởi nó sinh ra từ bùn nhơ, mà chẳng bị bùn nhuộm bẩn. Dắm mình dưới sóng nước, mà chẳng bị nước nhấn chìm. Thân cành bên trong thông suốt, mà bên ngoài cứng cỏi. Không có dây leo, chẳng có cành nhánh. Hương thơm càng xa càng thanh tao. Cứ vươn càng cao càng

Kiểu Thu Hoạch: *Biểu tượng hoa sen...*

tinh khiết, đứng thẳng trong nước. Dáng vẻ đường như khiến người ta chỉ có thể ngắm nhìn từ xa mà không thể sờ nắm.

Ta cho rằng: cúc là ẩn sĩ trong các loài hoa. Mẫu đơn là phượng phú quý trong các giống hoa. Còn sen là bậc quân tử cao nhã trong các loại hoa.

Ồi! niềm yêu thích hoa cúc, sau ông Đào, hiếm nghe thấy. Còn niềm đam mê hoa sen, thì cùng sở thích như ta, liệu có ai chẳng?

Riêng cái sự thích thú mẫu đơn thì có lẽ nhiều kẻ vậy.

Nếu như các kinh sách Phật giáo ví sen với Phật, thì Chu Đôn Di muốn ví sen với người quân tử cao thượng. Và, đương nhiên hai quan niệm không phải không có chỗ “đồng quy”, đó là “Sinh ư nê nhi bất nhiễm” (Sinh ra ở chốn bùn nhơ mà không nhuộm bùn).

Đại thi hào Nguyễn Trãi dường như rất tâm đắc với ý tưởng của họ Chu, nên trong bài thơ Nôm vịnh “Hoa Sen” đã viết:

*Lâm nhơ chẳng bén, tốt hòa thanh  
 Quân tử kham khôn được thừa danh*

Lâm là từ Việt cổ, tức bùn. Và, cả hai câu thơ Nôm đều là diễn nghĩa, diễn ý câu chữ Hán ca tụng hoa sen của Chu Đôn Di... Rồi từ đó, qua Nguyễn Trãi, cốt cách của hoa sen đã đi vào ca dao dân gian, trở thành một mảnh tâm hồn Việt Nam từ thuở nào:

*Trong đầm gì đẹp bằng sen  
 Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng  
 Nhụy vàng bông trắng lá xanh  
 Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn./.*

K.T.H

**Tài liệu tham khảo:**

- 1- *Trung Quốc hà văn hoá* (Văn hoá hoa sen Trung Quốc), Chiết Giang Nhân dân xuất bản xã, 1995.
- 2- *Mỹ tại nhân gian*, Bắc Kinh Công nghệ Mỹ thuật xuất bản xã, 1987.

**PROF. DR. KIỀU THU HOẠCH: THE SYMBOL OF LOTUS IN VIET'S CULTURE**

The author provides different aspects on the symbol of lotus, mainly on the background of Indian and Chinese cultures; in which, put his focus to decode and highlight many meanings that not many people know. At the same time, the author also mentions lotus in Viet's culture, partly influenced by two major cultures (Chinese and Indian) but still has some uniqueness.